

Số: 430/QĐ-CĐSP-TW-CTSV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công nhận kết quả rèn luyện cuối khóa Đối với sinh viên khóa 2023 – 2026 hình thức đào tạo chính quy

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ ngày 25/9/1976 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về việc thành lập Trường Sư phạm Mẫu giáo Trung ương số 3; Căn cứ Quyết định số 2064/QĐ-BGDĐT ngày 25/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường Cao đẳng Sư phạm Mẫu giáo Trung ương 3 thành Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường cao đẳng sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-CĐSP-TW-CTSV ngày 24/4/2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định công tác sinh viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hướng dẫn số 240/HD-CĐSP-TW-CTSV ngày 09/04/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả xếp loại rèn luyện 6 học kỳ sinh viên khóa 2023 - 2026 của Hội đồng xét thi đua khen thưởng và kỷ luật sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24 tháng 06 năm 2026;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận kết quả rèn luyện cuối khóa của 299 sinh viên khóa 2023 – 2026, trong đó:

- Xuất sắc : 39 sinh viên
- Tốt : 116 sinh viên
- Khá : 105 sinh viên
- Trung bình khá : 31 sinh viên
- Trung bình : 05 sinh viên
- Yếu : 03 sinh viên



Thuộc ngành: Giáo dục Mầm non (*danh sách và bảng tổng hợp đính kèm*).

**Điều 2.** Phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên, Phòng Đào tạo, Khoa học và Hợp tác quốc tế, Phòng Khảo thí, Thanh tra và Đảm bảo chất lượng, Ban chủ nhiệm Khoa Giáo dục Mầm non và sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: VT, CTSV.



**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN 6 HỌC KỲ CỦA SINH VIÊN  
KHÓA HỌC 2023 - 2026 HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY**

(Kèm theo quyết định số: 430 /QĐ-CDSPTW-CTSV ngày 06 tháng 07 năm 2026  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NĂM THỨ 1		NĂM THỨ 2		NĂM THỨ 3		TỔNG	XẾP LOẠI
				HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6		
1	K36M01	501220201	Thang Thị Tú Linh	63	81	83	76	81	91	81	Tốt
2	K36M01	501220357	Ngô Ngọc Uyên Nhi	55	67	68	63	79	74	69	TB Khá
3	K36M01	501220589	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	53	61	46	46	33	64	50	Trung bình
4	K36M01	501230001	Nguyễn Thị Hoài Ân	57	81	65	72	77	79	73	Khá
5	K36M01	501230007	Lê Thị Lan Anh	77	96	89	93	90	97	91	Xuất sắc
6	K36M01	501230013	Nguyễn Thị Thu Cúc	68	66	73	75	90	99	82	Tốt
7	K36M01	501230019	Trần Thị Ngọc Diệu	57	55	70	79	79	92	75	Khá
8	K36M01	501230031	Trương Thị Kim Duyên	52	81	62	55	76	84	70	Khá
9	K36M01	501230032	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	79	71	78	71	80	88	79	Khá
10	K36M01	501230037	Nguyễn Thị Thu Giang	82	98	84	84	90	96	89	Tốt
11	K36M01	501230061	Phạm Thị Huệ	83	94	95	96	92	97	94	Xuất sắc
12	K36M01	501230067	Huỳnh Thị Ánh Hương	84	86	83	86	90	92	88	Tốt
13	K36M01	501230073	Vương Thị Thu Huyền	72	79	91	84	87	92	86	Tốt
14	K36M01	501230079	Nguyễn Thị Gia Khánh	67	79	84	88	92	92	86	Tốt
15	K36M01	501230085	Trần Thị Ngọc Lan	68	80	76	78	85	92	81	Tốt
16	K36M01	501230091	Trần Thị Mỹ Liên	55	76	67	64	84	79	73	Khá
17	K36M01	501230103	Trần Vũ Ngọc Ly	53	72	73	59	82	86	73	Khá
18	K36M01	501230105	Trần Thị Cẩm Ly	57	77	82	79	77	92	79	Khá
19	K36M01	501230127	Nguyễn Lê Trúc Ngân	81	95	89	87	90	98	91	Xuất sắc
20	K36M01	501230140	Phạm Thị Ngọc Ngân	62	65	73	73	66	88	73	Khá
21	K36M01	501230145	Nguyễn Thị Ngọc Ngoan	74	72	99	93	96	97	91	Xuất sắc
22	K36M01	501230151	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	78	85	75	90	85	92	85	Tốt
23	K36M01	501230157	Trương Ngọc Yến Nhi	55	62	72	74	78	93	75	Khá
24	K36M01	501230163	Huỳnh Ngọc Uyên Nhi	62	64	87	74	85	91	80	Tốt
25	K36M01	501230169	Võ Thị Thảo Như	50	61	68	62	69	79	67	TB Khá
26	K36M01	501230175	Bùi Nguyễn Quỳnh Như	70	80	86	71	85	98	84	Tốt
27	K36M01	501230187	Nguyễn Thị Yến Oanh	75	70	76	83	87	86	81	Tốt
28	K36M01	501230193	Lại Thị Bích Phượng	68	61	76	79	84	91	79	Khá
29	K36M01	501230199	Hoàng Thị Bảo Quyên	65	55	60	56	69	83	66	TB Khá
30	K36M01	501230203	Trương Thị Như Quỳnh	55	60	73	72	84	91	76	Khá
31	K36M01	501230205	Ngô Thị Phương Quỳnh	58	59	70	54	84	82	71	Khá
32	K36M01	501230217	Lê Thị Thanh Thanh	90	75	75	67	74	94	79	Khá
33	K36M01	501230223	Nguyễn Trần Như Thạnh	47	84	88	78	76	91	79	Khá
34	K36M01	501230229	Hàn Thị Phương Thảo	71	73	83	90	88	90	84	Tốt
35	K36M01	501230235	Lê Nguyễn Hồng Thu	57	63	67	60	71	73	67	TB Khá
36	K36M01	501230241	Phan Huyền Thư	69	60	66	78	89	92	79	Khá
37	K36M01	501230253	Bùi Hoài Thương	77	81	80	73	87	90	82	Tốt
38	K36M01	501230259	Phạm Thị Thanh Thuý	71	81	88	82	93	93	87	Tốt
39	K36M01	501230265	Nguyễn Thị Thanh Thuý	72	67	86	84	85	90	83	Tốt
40	K36M01	501230271	Nguyễn Quỳnh Tiên	65	79	72	56	87	91	77	Khá
41	K36M01	501230277	Lê Ngọc Trâm	75	82	73	70	85	98	82	Tốt

42	K36M01	501230279	Võ Thị Mỹ Trâm	54	60	73	70	79	88	74	Khá
43	K36M01	501230283	Võ Lưu Bảo Trân	55	55	82	73	74	90	75	Khá
44	K36M01	501230295	Nguyễn Thị Hồng Trinh	63	71	85	92	88	94	85	Tốt
45	K36M01	501230307	Đinh Thị Cẩm Tú	64	60	68	67	85	92	76	Khá
46	K36M01	501230325	Huỳnh Thị Bích Vân	72	72	68	70	77	90	76	Khá
47	K36M01	501230327	Đào Nguyễn Tường Vi	75	71	85	71	85	92	82	Tốt
48	K36M01	501230331	Lư Ngọc Yến Vy	70	73	62	56	88	89	75	Khá
49	K36M01	501230343	Nguyễn Thị Như Ý	80	85	82	81	91	95	87	Tốt
50	K36M02	501210002	Lê Thị Khánh An	57	46	39	69	68	86	64	TB Khá
51	K36M02	501220356	Nguyễn Quốc Khánh Nhi	60	70	59	86	69	83	72	Khá
52	K36M02	501220394	Trần Hoàng Như	44	32	36	37	39	56	42	Yếu
53	K36M02	501230002	Phạm Ngọc Lan Anh	64	72	70	78	90	94	81	Tốt
54	K36M02	501230008	Nguyễn Thùy Lan Anh	70	65	72	74	86	87	78	Khá
55	K36M02	501230014	Nguyễn Thị Kim Cương	76	53	58	68	78	70	68	TB Khá
56	K36M02	501230020	Phạm Thị Ngọc Diệu	35	30	33	39	35	48	38	Yếu
57	K36M02	501230026	Ung Thị Thùy Dương	65	75	51	49	78	84	68	TB Khá
58	K36M02	501230038	Nguyễn Thị Hà	55	70	59	69	67	77	67	TB Khá
59	K36M02	501230050	Dương Thị Minh Hiền	75	53	44	67	84	79	69	TB Khá
60	K36M02	501230068	Lê Trung Mai Hương	50	45	51	74	82	74	66	TB Khá
61	K36M02	501230104	Đoàn Thị Trúc Ly	73	60	72	75	82	87	77	Khá
62	K36M02	501230110	Nguyễn Thị Tuyết Minh	66	59	73	80	84	86	77	Khá
63	K36M02	501230128	Nguyễn Thị Kim Ngân	71	52	63	42	41	68	55	Trung bình
64	K36M02	501230134	Nguyễn Thị Thuỳ Ngân	73	72	59	58	80	87	73	Khá
65	K36M02	501230136	Trần Thị Kim Ngân	76	78	55	60	73	72	69	TB Khá
66	K36M02	501230137	Nguyễn Huỳnh Thanh Ngân	63	55	75	74	82	87	76	Khá
67	K36M02	501230139	Huỳnh Thị Thanh Ngân	75	90	69	77	80	82	79	Khá
68	K36M02	501230146	Nguyễn Hồng Ngọc	70	64	72	74	82	83	76	Khá
69	K36M02	501230164	Lê Gia Nhi	72	83	64	68	86	87	78	Khá
70	K36M02	501230165	Đặng Ngọc Nhi	73	55	73	74	78	86	75	Khá
71	K36M02	501230170	Quách Phụng Như	77	73	65	62	72	82	72	Khá
72	K36M02	501230176	Đặng Thị Yến Như	69	82	80	69	81	80	77	Khá
73	K36M02	501230181	Phan Thị Hồng Nhung	80	62	78	69	82	82	77	Khá
74	K36M02	501230182	Nguyễn Hồng Nhung	79	90	97	100	100	100	96	Xuất sắc
75	K36M02	501230188	Võ Thị Ngọc Phụng	71	73	67	67	89	87	77	Khá
76	K36M02	501230194	Chương Hương Quế	68	82	83	91	90	93	86	Tốt
77	K36M02	501230200	Nguyễn Thị Tuyết Quỳnh	76	65	80	75	91	85	81	Tốt
78	K36M02	501230206	Nguyễn Như Quỳnh	81	70	91	86	93	91	87	Tốt
79	K36M02	501230214	Dương Thị Hồng Thắm	73	65	75	71	87	87	78	Khá
80	K36M02	501230218	Nguyễn Ngọc Vân Thanh	80	81	96	99	98	100	94	Xuất sắc
81	K36M02	501230224	Trần Thị Thanh Thảo	80	80	80	63	65	87	75	Khá
82	K36M02	501230230	Nguyễn Thị Thu Thảo	79	70	84	85	93	84	84	Tốt
83	K36M02	501230236	Nguyễn Ánh Thư	89	80	88	90	97	95	91	Xuất sắc
84	K36M02	501230242	Phạm Nguyễn Minh Thư	72	88	76	91	86	95	86	Tốt
85	K36M02	501230248	Nguyễn Thùy Anh Thư	76	65	72	75	89	92	80	Tốt
86	K36M02	501230266	Nguyễn Phan Ánh Thy	60	63	62	73	78	81	72	Khá
87	K36M02	501230272	Nguyễn Thị Tình	78	82	88	95	98	97	92	Xuất sắc

88	K36M02	501230278	Mai Nguyễn Quỳnh Trâm	76	82	59	60	90	86	77	Khá
89	K36M02	501230284	Huỳnh Triệu Tố Trân	71	65	72	71	88	87	78	Khá
90	K36M02	501230290	Lê Thị Kiều Trang	74	83	81	81	84	90	83	Tốt
91	K36M02	501230301	Cao Thị Kim Trúc	76	67	66	73	77	79	74	Khá
92	K36M02	501230302	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	65	73	61	80	91	86	78	Khá
93	K36M02	501230303	Bùi Thị Thanh Trúc	76	70	76	71	92	88	81	Tốt
94	K36M02	501230308	Phạm Thị Thái Tuệ	81	66	82	88	95	97	87	Tốt
95	K36M02	501230320	Ngô Thị Hoàng Ty	71	70	60	57	74	82	70	Khá
96	K36M02	501230326	Trần Thị Tường Vân	62	67	63	55	82	76	69	TB Khá
97	K36M02	501230337	Lê Thị Kim Vy	63	67	55	58	79	90	71	Khá
98	K36M02	501230344	Nguyễn Thị Như Ý	73	62	73	86	85	86	80	Tốt
99	K36M03	501220266	Nguyễn Thị Yến My	49	44	59	84	73	89	70	Khá
100	K36M03	501220301	Bùi Thị Ngân	67	51	62	74	73	71	68	TB Khá
101	K36M03	501220459	Mai Thị Hoài Sang	82	89	88	89	88	85	87	Tốt
102	K36M03	501220554	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	86	77	83	89	89	97	88	Tốt
103	K36M03	501220658	Trần Thị Thanh Tuyền	69	75	76	82	91	92	83	Tốt
104	K36M03	501230009	Nguyễn Băng Băng	57	78	76	71	73	84	74	Khá
105	K36M03	501230015	Y Dang	52	70	66	90	82	94	79	Khá
106	K36M03	501230021	Nguyễn Thị Phương Đông	78	71	88	95	92	96	89	Tốt
107	K36M03	501230027	Phan Bạch Dương	64	90	87	89	97	96	89	Tốt
108	K36M03	501230033	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	67	85	70	83	85	92	82	Tốt
109	K36M03	501230045	Đặng Thị Thuý Hằng	72	82	81	76	74	92	80	Tốt
110	K36M03	501230051	Nguyễn Ngọc Thúy Hiền	61	53	50	51	43	72	55	Trung bình
111	K36M03	501230057	Nguyễn Phúc Hoài	67	61	72	83	83	87	78	Khá
112	K36M03	501230063	Nguyễn Ngọc Diễm Hương	70	60	88	95	97	100	89	Tốt
113	K36M03	501230069	Võ Thị Thiên Hương	55	53	47	60	48	84	59	Trung bình
114	K36M03	501230086	Phạm Thị Lan	70	98	99	100	96	93	94	Xuất sắc
115	K36M03	501230087	Nguyễn Thị Lan	80	84	91	90	85	87	87	Tốt
116	K36M03	501230093	Nguyễn Thị Thùy Linh	70	77	84	79	96	96	86	Tốt
117	K36M03	501230099	Lê Ngọc Linh	79	91	87	76	93	100	89	Tốt
118	K36M03	501230111	Thái Thị Ngọc Minh	70	81	81	76	86	92	83	Tốt
119	K36M03	501230117	Nguyễn Trà My	67	71	78	85	76	89	79	Khá
120	K36M03	501230122	Nguyễn Thị Nga	63	98	92	90	98	100	92	Xuất sắc
121	K36M03	501230123	Bùi Thị Thanh Ngân	55	65	76	79	90	90	79	Khá
122	K36M03	501230129	Nguyễn Phương Hiếu Ngân	68	91	78	81	90	88	84	Tốt
123	K36M03	501230141	Ngô Thị Thanh Ngân	70	70	87	88	86	91	84	Tốt
124	K36M03	501230152	Võ Thị Ánh Ngọc	67	72	77	80	91	92	82	Tốt
125	K36M03	501230153	Nguyễn Mạ Ngọc	56	63	79	80	85	81	77	Khá
126	K36M03	501230154	Ngô Thị Thanh Nguyệt	64	71	72	73	75	88	75	Khá
127	K36M03	501230166	Võ Thị Hoàng Nhi	50	65	59	75	48	71	62	TB Khá
128	K36M03	501230171	Lê Yên Như	71	81	81	88	90	91	85	Tốt
129	K36M03	501230189	Trịnh Bảo Phương	72	72	91	93	90	92	87	Tốt
130	K36M03	501230195	Ngô Thị Kim Quy	85	91	93	95	97	97	94	Xuất sắc
131	K36M03	501230213	Lê Kim Mỹ Tâm	52	71	64	69	55	69	63	TB Khá
132	K36M03	501230219	Huỳnh Thị Ngọc Thanh	82	93	100	94	100	100	96	Xuất sắc
133	K36M03	501230221	Nguyễn Thị Trúc Thanh	55	70	74	81	87	80	77	Khá

134	K36M03	501230225	Trần Phương Thảo	76	89	95	94	97	99	93	Xuất sắc
135	K36M03	501230237	Trương Thị Minh Thư	73	85	85	71	79	85	80	Tốt
136	K36M03	501230238	Trần Hà Minh Thư	61	63	70	79	76	84	74	Khá
137	K36M03	501230249	Đặng Nguyễn Thư Thư	85	99	93	96	92	92	93	Xuất sắc
138	K36M03	501230255	Huỳnh Thị Ngọc Thuý	52	43	63	71	60	70	62	TB Khá
139	K36M03	501230261	Trịnh Thị Thuý	61	76	84	95	95	96	88	Tốt
140	K36M03	501230267	Nguyễn Thị Thuý Tiên	72	67	79	77	91	92	82	Tốt
141	K36M03	501230273	Nguyễn Thị Bé Trà	74	72	87	91	94	89	87	Tốt
142	K36M03	501230285	Nguyễn Thị Bảo Trân	77	69	81	79	89	94	84	Tốt
143	K36M03	501230291	Nguyễn Thị Thuý Trang	58	61	62	72	64	85	69	TB Khá
144	K36M03	501230297	Đặng Thị Mộng Trúc	68	81	80	85	80	90	82	Tốt
145	K36M03	501230315	Lê Thị Bích Tuyền	68	68	64	83	80	91	78	Khá
146	K36M03	501230332	Trần Thị Tường Vy	62	54	79	79	79	92	77	Khá
147	K36M03	501230333	Dương Thị Trúc Vy	53	48	59	77	69	80	67	TB Khá
148	K36M03	501230345	Nguyễn Như Ý	50	64	69	76	64	76	68	TB Khá
149	K36M04	501220036	Võ Phạm Ngọc Ánh	49	44	68	54	46	35	49	Yếu
150	K36M04	501230010	Trần Thị Bông	57	70	58	64	73	79	68	TB Khá
151	K36M04	501230016	Nguyễn Thị Anh Đào	68	74	77	83	89	78	80	Tốt
152	K36M04	501230022	Trần Thị Thuý Dương	43	70	65	78	82	91	75	Khá
153	K36M04	501230028	Lê Thị Mỹ Duyên	76	79	85	77	84	76	80	Tốt
154	K36M04	501230034	Trần Thị Hồng Duyên	63	61	77	69	82	91	77	Khá
155	K36M04	501230040	Lý Ngọc Hân	60	65	80	85	94	95	83	Tốt
156	K36M04	501230046	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	69	73	73	64	87	88	78	Khá
157	K36M04	501230058	Võ Thị Cẩm Hồng	82	90	90	83	94	93	90	Xuất sắc
158	K36M04	501230076	Phạm Như Huỳnh	67	72	70	71	85	76	75	Khá
159	K36M04	501230082	Lê Thị Diễm Kiều	73	55	68	79	84	79	75	Khá
160	K36M04	501230088	Đông Thị Lành	48	61	69	77	78	81	72	Khá
161	K36M04	501230094	Hoàng Huỳnh Thị Ngọc Linh	89	89	94	96	99	100	96	Xuất sắc
162	K36M04	501230097	Lê Ngọc Thuý Linh	70	69	72	78	78	72	74	Khá
163	K36M04	501230100	Y Lúu	64	78	89	88	91	93	86	Tốt
164	K36M04	501230112	Nguyễn Thị Minh	83	91	100	100	100	100	97	Xuất sắc
165	K36M04	501230118	Nguyễn Thị Diễm My	85	80	72	79	83	88	82	Tốt
166	K36M04	501230124	Võ Thị Thanh Ngân	65	55	69	70	84	73	71	Khá
167	K36M04	501230159	Lê Thị Yến Nhi	79	81	85	78	85	85	83	Tốt
168	K36M04	501230160	Nguyễn Ngọc Xuân Nhi	50	72	75	76	90	88	78	Khá
169	K36M04	501230172	Đình Lê Quỳnh Như	71	63	84	83	90	90	83	Tốt
170	K36M04	501230178	Quang Thị Tuyết Nhung	81	82	91	87	93	93	89	Tốt
171	K36M04	501230184	Lê Thị Kim Ni	70	56	56	73	87	86	74	Khá
172	K36M04	501230190	Nguyễn Thị Phương	52	58	78	77	82	87	76	Khá
173	K36M04	501230196	Vũ Thị Quyên	80	81	82	73	90	90	84	Tốt
174	K36M04	501230202	Đặng Thị Mai Quỳnh	80	78	84	90	85	84	84	Tốt
175	K36M04	501230208	Trần Thanh Soan	84	99	98	97	100	100	97	Xuất sắc
176	K36M04	501230220	Trần Lê Thái Thanh	42	35	56	48	66	59	54	Trung bình
177	K36M04	501230232	Đỗ Nguyễn Hoàng Thơ	76	69	67	63	80	90	76	Khá
178	K36M04	501230234	Nguyễn Thị Mỹ Thôi	78	71	72	81	90	89	82	Tốt
179	K36M04	501230243	Phạm Minh Thư	55	49	63	69	75	83	69	TB Khá

180	K36M04	501230244	Nguyễn Anh Thư	58	57	63	70	75	83	70	Khá
181	K36M04	501230250	Dương Hoài Minh Thương	90	83	90	91	92	92	90	Xuất sắc
182	K36M04	501230254	Nguyễn Thị Thanh Thúy	74	67	80	87	90	91	84	Tốt
183	K36M04	501230256	Trần Mỹ Thúy	70	75	91	80	97	90	86	Tốt
184	K36M04	501230268	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	71	65	70	71	75	85	74	Khá
185	K36M04	501230275	Mai Thị Mỹ Trâm	70	67	72	76	84	91	79	Khá
186	K36M04	501230280	Nguyễn Ngọc Trâm	68	69	77	79	91	91	82	Tốt
187	K36M04	501230286	Huỳnh Thị Ngọc Trân	71	78	83	92	90	90	86	Tốt
188	K36M04	501230292	Lê Thị Thuỳ Trang	74	62	70	74	86	89	78	Khá
189	K36M04	501230298	Huỳnh Ngọc Trúc	52	58	79	78	82	88	76	Khá
190	K36M04	501230300	Phạm Hồ Thanh Trúc	59	52	69	60	77	76	68	TB Khá
191	K36M04	501230304	Thái Thị Thanh Trúc	73	70	84	79	85	89	82	Tốt
192	K36M04	501230310	Trần Thị Bích Tuyên	68	80	70	81	92	97	84	Tốt
193	K36M04	501230316	Trịnh Minh Hoa Tuyết	80	70	69	64	92	91	80	Tốt
194	K36M04	501230328	Phạm Thị Thuý Vy	73	67	90	79	93	94	85	Tốt
195	K36M04	501230330	Nguyễn Thị Thanh Vy	68	62	71	74	76	82	74	Khá
196	K36M04	501230338	Hồ Thị Tường Vy	71	78	82	77	89	84	82	Tốt
197	K36M04	501230346	Trần Diễm Yến	79	54	72	68	76	85	74	Khá
198	K36M05	501220200	Dương Ngọc Liễu	64	53	47	90	86	88	75	Khá
199	K36M05	501220523	Đặng Thị Anh Thư	54	61	68	89	91	93	80	Tốt
200	K36M05	501220637	Nguyễn Thị Thanh Trúc	85	100	100	100	100	85	95	Xuất sắc
201	K36M05	501220645	Nguyễn Thị Thanh Trúc	77	76	87	95	91	92	88	Tốt
202	K36M05	501220653	Huỳnh Thị Kim Tuy	60	69	72	90	90	92	82	Tốt
203	K36M05	501230005	Nguyễn Nữ Mỹ Anh	76	84	87	92	92	89	88	Tốt
204	K36M05	501230023	Lê Nguyễn Thuỳ Dương	53	55	74	76	76	86	73	Khá
205	K36M05	501230029	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	83	69	83	78	80	88	81	Tốt
206	K36M05	501230041	Nguyễn Đào Gia Hân	81	96	98	100	99	100	97	Xuất sắc
207	K36M05	501230047	Nguyễn Thị Hào	90	76	87	92	91	93	89	Tốt
208	K36M05	501230053	Nguyễn Thị Hồng Hiệp	62	68	70	58	89	87	75	Khá
209	K36M05	501230064	Trần Thị Cẩm Hương	65	57	80	80	83	81	77	Khá
210	K36M05	501230065	Nguyễn Lữ Quỳnh Hương	66	69	79	74	90	87	80	Tốt
211	K36M05	501230071	Lê Thị Thu Hường	93	78	98	100	96	100	96	Xuất sắc
212	K36M05	501230077	Trương Ngọc Như Huỳnh	92	100	93	93	97	100	96	Xuất sắc
213	K36M05	501230083	Trần Thị Bích Kim	73	83	74	79	80	86	80	Tốt
214	K36M05	501230089	Lương Thị Mỹ Lệ	55	57	71	81	89	87	77	Khá
215	K36M05	501230095	Phạm Lê Trúc Linh	68	86	92	85	91	93	88	Tốt
216	K36M05	501230101	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	84	90	85	83	85	94	87	Tốt
217	K36M05	501230107	Châu Tuệ Mẫn	63	65	75	66	70	82	72	Khá
218	K36M05	501230119	Nguyễn Ngọc My Na	90	98	99	98	100	98	98	Xuất sắc
219	K36M05	501230125	Nguyễn Lê Kim Ngân	75	48	70	71	80	84	74	Khá
220	K36M05	501230131	Nguyễn Thị Thanh Ngân	74	73	75	85	85	87	81	Tốt
221	K36M05	501230143	Nguyễn Phụng Nghi	91	88	96	97	96	95	95	Xuất sắc
222	K36M05	501230149	Phạm Bích Ngọc	100	100	100	100	100	100	100	Xuất sắc
223	K36M05	501230155	Nguyễn Thu Nguyệt	68	63	90	88	86	90	83	Tốt
224	K36M05	501230161	Cao Thị Yến Nhi	80	82	93	98	91	97	92	Xuất sắc
225	K36M05	501230167	Nguyễn Thị Cẩm Nhu	63	50	69	71	82	83	73	Khá

226	K36M05	501230173	Lê Thị Huỳnh Như	68	80	70	96	86	93	<b>84</b>	Tốt
227	K36M05	501230179	Trương Thị Nhung	90	91	99	90	100	97	<b>95</b>	Xuất sắc
228	K36M05	501230185	Lê Thị Hằng Ni	63	58	71	74	83	85	<b>75</b>	Khá
229	K36M05	501230191	Nguyễn Lan Phương	68	74	79	83	86	88	<b>81</b>	Tốt
230	K36M05	501230197	Nguyễn Thị Thảo Quyên	89	88	95	98	100	94	<b>95</b>	Xuất sắc
231	K36M05	501230209	Trần Thị Ngọc Sương	75	64	83	92	88	91	<b>84</b>	Tốt
232	K36M05	501230215	Nguyễn Ngọc Lan Thanh	80	87	86	96	91	100	<b>91</b>	Xuất sắc
233	K36M05	501230233	Điền Thị Thoa	54	52	42	72	85	84	<b>68</b>	TB Khá
234	K36M05	501230239	Nguyễn Thị Minh Thư	80	81	84	65	73	87	<b>78</b>	Khá
235	K36M05	501230251	Đào Thị Bé Thương	75	77	77	80	86	86	<b>81</b>	Tốt
236	K36M05	501230260	Đoàn Thị Thủy	67	69	75	69	77	85	<b>75</b>	Khá
237	K36M05	501230269	Nguyễn Lê Thủy Tiên	79	66	86	83	86	85	<b>82</b>	Tốt
238	K36M05	501230281	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	95	90	93	97	96	93	<b>94</b>	Xuất sắc
239	K36M05	501230287	Nguyễn Thị Ngọc Trân	71	86	85	95	92	93	<b>89</b>	Tốt
240	K36M05	501230293	Bùi Thị Ngọc Trinh	75	88	83	97	91	93	<b>89</b>	Tốt
241	K36M05	501230299	Nguyễn Ngọc Mộng Trúc	84	83	81	84	94	90	<b>87</b>	Tốt
242	K36M05	501230305	Hà Anh Tú	55	93	90	90	95	94	<b>88</b>	Tốt
243	K36M05	501230311	Võ Thị Thanh Tuyền	76	71	67	82	78	87	<b>78</b>	Khá
244	K36M05	501230314	Phan Phương Tuyền	89	90	94	95	92	93	<b>93</b>	Xuất sắc
245	K36M05	501230317	Lê Thị Ánh Tuyết	73	65	72	83	83	79	<b>77</b>	Khá
246	K36M05	501230329	Võ Phạm Ngọc Vy	83	90	88	92	94	83	<b>89</b>	Tốt
247	K36M05	501230335	Phạm Thúy Vy	57	70	55	63	70	67	<b>64</b>	TB Khá
248	K36M05	501230341	Nguyễn Thị Tú Xương	75	80	83	83	82	86	<b>82</b>	Tốt
249	K36M05	501230347	Lê Thị Mỹ Yến	85	83	92	91	89	88	<b>89</b>	Tốt
250	K36M06	501210813	Bùi Thị Thủy Tiên	72	62	54	81	90	91	<b>78</b>	Khá
251	K36M06	501220212	Nguyễn Thùy Linh	44	57	42	61	74	68	<b>60</b>	TB Khá
252	K36M06	501220485	Võ Thị Thanh Thảo	72	95	94	90	90	91	<b>89</b>	Tốt
253	K36M06	501220539	Hoàng Thị Thanh Thúy	60	73	75	53	84	90	<b>75</b>	Khá
254	K36M06	501220739	Nguyễn Thị Bích Trâm	56	55	72	40	63	77	<b>62</b>	TB Khá
255	K36M06	501220743	Trần Thị Tường Vy	57	86	84	87	90	92	<b>85</b>	Tốt
256	K36M06	501230004	Cao Thị Mỹ Anh	72	73	57	73	85	87	<b>76</b>	Khá
257	K36M06	501230012	Bích Thanh Cô	74	85	84	85	90	92	<b>86</b>	Tốt
258	K36M06	501230018	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	92	99	100	100	100	98	<b>99</b>	Xuất sắc
259	K36M06	501230024	Ngô Thị Thùy Dương	70	77	66	71	89	86	<b>78</b>	Khá
260	K36M06	501230030	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	68	65	51	63	80	83	<b>70</b>	Khá
261	K36M06	501230042	Phan Nguyễn Gia Hân	91	87	61	56	59	80	<b>70</b>	Khá
262	K36M06	501230043	Lê Ngọc Hân	71	73	72	85	84	91	<b>81</b>	Tốt
263	K36M06	501230048	Nguyễn Thị Diệu Hiền	100	100	100	100	100	100	<b>100</b>	Xuất sắc
264	K36M06	501230054	Ksor H' Mai	64	72	87	87	81	92	<b>83</b>	Tốt
265	K36M06	501230060	Nguyễn Thị Huệ	70	77	85	84	85	80	<b>81</b>	Tốt
266	K36M06	501230066	Hồ Quỳnh Hương	70	68	83	86	94	92	<b>85</b>	Tốt
267	K36M06	501230072	Đậu Thị Thanh Huyền	79	82	83	81	90	91	<b>85</b>	Tốt
268	K36M06	501230090	Jor Long Mi Lian	73	86	69	67	79	84	<b>77</b>	Khá
269	K36M06	501230102	Nguyễn Trần Cẩm Ly	55	64	60	77	82	84	<b>73</b>	Khá
270	K36M06	501230108	Châu Huệ Mẫn	70	85	85	81	94	91	<b>86</b>	Tốt
271	K36M06	501230114	Hồ Thị Trà My	63	67	72	80	78	93	<b>78</b>	Khá

272	K36M06	501230120	Lê Thị Nga	89	82	97	100	90	95	93	Xuất sắc
273	K36M06	501230132	Võ Hoàng Ngọc Ngân	78	72	87	86	89	79	83	Tốt
274	K36M06	501230138	Lê Thị Kim Ngân	76	87	92	85	100	99	92	Xuất sắc
275	K36M06	501230144	Đỗ Thị Ánh Nghĩa	79	100	95	95	100	100	96	Xuất sắc
276	K36M06	501230150	Trần Thị Mỹ Ngọc	66	59	60	60	84	82	71	Khá
277	K36M06	501230156	Nguyễn Đoàn Khánh Nhân	65	70	54	57	70	71	65	TB Khá
278	K36M06	501230162	Ngô Thị Tuyết Nhi	72	59	70	76	85	89	78	Khá
279	K36M06	501230168	Huỳnh Hồ Thảo Như	69	75	72	85	81	91	80	Tốt
280	K36M06	501230174	Nguyễn Quỳnh Như	73	76	71	73	79	79	76	Khá
281	K36M06	501230180	Đàm Hồng Nhung	99	100	97	100	100	100	99	Xuất sắc
282	K36M06	501230192	Nguyễn Bảo Thuý Phương	94	92	77	90	68	71	79	Khá
283	K36M06	501230210	Trần Thị Ngọc Sương	72	80	90	87	96	85	87	Tốt
284	K36M06	501230216	Nguyễn Thị Thanh	65	61	63	56	83	77	69	TB Khá
285	K36M06	501230222	Trương Thị Kỳ Thanh	78	56	60	69	82	74	71	Khá
286	K36M06	501230228	Đặng Thị Thanh Thảo	72	58	84	87	84	86	81	Tốt
287	K36M06	501230240	Châu Huỳnh Anh Thư	74	58	84	82	92	86	82	Tốt
288	K36M06	501230245	Qua Thị Hồng Thư	64	71	70	74	85	73	74	Khá
289	K36M06	501230246	Trần Ngọc Anh Thư	68	65	55	59	85	68	68	TB Khá
290	K36M06	501230252	Nguyễn Trần Hoài Thương	73	73	70	81	84	91	80	Tốt
291	K36M06	501230258	Lê Thị Thanh Thuý	75	54	75	63	76	66	69	TB Khá
292	K36M06	501230264	Nguyễn Thị Thanh Thủy	68	86	80	74	75	91	80	Tốt
293	K36M06	501230276	Nguyễn Ngọc Yến Trâm	66	73	70	81	90	91	81	Tốt
294	K36M06	501230282	Nguyễn Thị Thanh Trâm	72	67	64	73	66	83	71	Khá
295	K36M06	501230288	Giang Thị Phương Trang	82	85	87	84	96	96	90	Xuất sắc
296	K36M06	501230294	Huỳnh Thị Phương Trinh	70	73	87	90	92	89	86	Tốt
297	K36M06	501230312	Trần Hoàng Bích Tuyền	64	62	63	70	66	71	67	TB Khá
298	K36M06	501230342	Nguyễn Ngọc Kim Xuyên	72	60	67	81	95	86	80	Tốt
299	K36M06	501230348	Trần Thị Xuân Yến	63	57	65	68	79	86	72	Khá

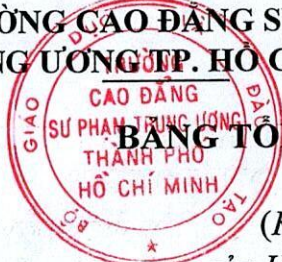
Danh sách có 299 sinh viên./

*me*

NG O  
41

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM  
TRUNG ƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**BẢNG TỔNG HỢP RÈN LUYỆN 6 HỌC KỲ CỦA SINH VIÊN KHÓA HỌC 2023 - 2026  
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY**

(Kèm theo quyết định số: 130 QĐ-CDSPTW-CTSV ngày 06 tháng 7 năm 2026  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	LỚP	SĨ SỐ	SỐ LƯỢNG								%	TỶ LỆ %							
			XS	T	K	TBK	TB	Y	KÉM	KXL		XS	G	K	TBK	TB	Y	KÉM	KXL
1	36M01	49	4	19	21	4	1				100	8,2	38,8	42,9	8,2	2,0			
2	36M02	49	4	11	23	8	1	2			100	8,2	22,4	46,9	16,3	2,0	4,1		
3	36M03	50	6	23	12	7	2				100	12,0	46,0	24,0	14,0	4,0			
4	36M04	49	5	20	19	3	1	1			100	10,2	40,8	38,8	6,1	2,0	2,0		
5	36M05	52	13	24	13	2					100	25,0	46,2	25,0	3,8	0,0			
6	36M06	50	7	19	17	7					100	14,0	38,0	34,0	14,0	0,0			
	<b>Cộng</b>	<b>299</b>	<b>39</b>	<b>116</b>	<b>105</b>	<b>31</b>	<b>5</b>	<b>3</b>			<b>100</b>	<b>13,0</b>	<b>38,8</b>	<b>35,1</b>	<b>10,4</b>	<b>1,7</b>	<b>1,0</b>		

*mm*